

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HKI
MÔN SỬ - KHỐI 12. NĂM HỌC: 2021 – 2022**

Câu 1. Hội nghị Ianta có sự tham gia của các nước

- A. Anh- Pháp- Mỹ. B. Anh- Mỹ- Liên Xô.
C. Anh- Pháp- Đức. D. Mỹ- Liên Xô- Trung Quốc.

Câu 2. Những nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc có ý nghĩa như thế nào?

- A. là cơ sở pháp lý cơ bản để tổ chức Liên hợp quốc duy trì hoạt động.
B. là cơ sở bắt buộc để Liên hợp quốc thực hiện các hoạt động.
C. là cơ sở pháp lý cho sự tồn tại và những hoạt động của tổ chức này.
D. là cơ sở lý luận cho Liên hợp quốc xây dựng những đường lối kinh tế chính trị.

Câu 3. Theo thỏa thuận của Hội nghị Ianta vùng Đông Âu thuộc ảnh hưởng của nước

- A. Mỹ B. Anh C. Pháp D. Liên Xô

Câu 4. Một trong những nội dung quan trọng của Hội nghị Ianta là

- A. đàm phán, ký kết các hiệp ước với các nước phát xít bại trận.
B. các nước thắng trận thỏa thuận việc chia Đức thành 2 nước Đông Đức và Tây Đức.
C. thỏa thuận việc đóng quân tại các nước nhằm và phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.
D. Các nước phát xít Đức, Italia kí văn kiện đầu hàng phe đồng minh vô điều kiện.

Câu 5. Vì sao trật tự Ianta được gọi là trật tự hai cực

- A. Phân chia thế giới thành hai hệ thống các nước với chế độ xã hội khác nhau.
B. Phân chia thành hai khu vực với sự phát triển kinh tế xã hội khác nhau
C. tạo ra những vùng ảnh hưởng của hai cường quốc Xô – Mỹ tại các khu vực trên thế giới.
D. hình thành các quốc gia đối lập nhau giữa các khu vực.

Câu 6. Từ vĩ tuyến 38 về phía Nam bán đảo Triều Tiên sau chiến tranh do lực lượng nào chiếm đóng

- A. Quân đội Liên Xô. B. Quân đội Trung Quốc.
C. Liên quân Anh – Mỹ. D. Liên quân Anh- Pháp

Câu 7. Đặc điểm nổi bật của trật tự thế giới mới được hình thành trong những năm sau chiến tranh thế giới thứ hai

- A. là một trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở các nước tư bản thắng trận áp đặt quyền thống trị đối với các nước bại trận.
B. là một trật tự thế giới hoàn toàn do chủ nghĩa tư bản thao túng.
C. là một trật tự thế giới có sự phân tuyến triệt để giữa hai phe: xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.
D. là một trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở các nước thắng trận cùng nhau hợp tác để thống trị, bóc lột các nước bại trận và các dân tộc thuộc địa.

Câu 8. Vấn đề nước Đức được thỏa thuận tại Hội nghị Ianta như thế nào

- A. nước Đức phải chấp nhận tình trạng tồn tại hai nhà nước với hai chế độ chính trị và con đường phát triển khác nhau.
B. nước Đức phải chấp nhận sự chiếm đóng lâu dài của quân đội đồng minh.
C. nước Đức phải trở thành một quốc gia thống nhất, hòa bình.
D. nước Đức sẽ trở thành một quốc gia độc lập thống nhất dân chủ và tập trung.

Câu 9. Thống nhất nào sau đây giữa các nước ký hiệp định Ianta là cơ sở để tiến tới duy trì một nền hòa bình an ninh thế giới sau chiến tranh?

- A. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và Nhật nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
B. thỏa thuận việc đóng quân tại các nước phát xít và phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu, châu Á.

C. thành lập tổ chức Liên Hợp quốc để duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

D. thực hiện những cam kết để Liên Xô tham gia chiến tranh chống Nhật.

Câu 10. Hội nghị Pôtxđam có ý nghĩa gì đối với việc hình thành trật tự thế giới sau chiến tranh

A. góp phần hoàn thiện, bổ sung cho những thỏa thuận của Hội nghị Ianta

B. tạo ra một cơ sở pháp lý để thực hiện phân chia thế giới.

C. là căn cứ để các nước thực hiện việc xây dựng phạm vi ảnh hưởng và phạm vi chiếm đóng

D. là cơ sở để phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa Liên Xô và Mỹ.

Câu 11. Việc phân chia nước Đức sau chiến tranh gây nên hậu quả gì

A. tạo nên sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế Cộng hòa Liên Bang Đức.

B. làm nước Đức bị phân chia thành hai quốc gia với hai chế độ xã hội khác nhau.

C. là cơ hội để các nước Tây Âu biến Cộng hòa Liên Bang Đức thành lực lượng xung kích để tấn công Liên Xô

D. làm chia rẽ vấn đề thống nhất dân tộc giữa các nước đồng minh của Liên Xô

Câu 12. Thành viên sáng lập tổ chức Liên hợp quốc gồm

A. 35 nước.

B. 48 nước.

C. 50 nước.

D. 55 nước.

Câu 13. Hiến chương Liên Hợp Quốc được thông qua tại Hội nghị nào

A. Hội nghị Ianta

B. Hội nghị Xanphranxcô

C. Hội nghị Pôtxđam

D. Hội nghị Pari

Câu 14. Cơ quan nào của Liên Hợp quốc có sự tham gia đầy đủ đại diện các thành viên mỗi năm họp một lần

A. Ban thư ký.

B. Hội đồng bảo an.

C. Hội đồng quản thác.

D. Đại hội đồng.

Câu 15. Cơ quan nào của Liên hợp quốc giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới

A. Đại hội đồng

B. Hội đồng Bảo an

C. Ban thư ký

D. Hội đồng kinh tế và xã hội.

Câu 16. Việt Nam là thành viên thứ bao nhiêu của Liên Hợp quốc

A. thành viên 139

B. thành viên 149

C. thành viên 159

D. thành viên 16

Câu 17. Cơ quan hành chính của Liên hợp quốc là

A. Hội đồng Bảo an.

B. Đại hội đồng.

C. Ban thư ký.

D. Hội đồng quản thác.

Câu 18. Việc Việt Nam là ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có ý nghĩa

A. tạo cơ hội để Việt Nam hòa nhập với cộng đồng quốc tế.

B. nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam trên trường thế giới.

C. nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế, chính trị của Việt Nam với các nước.

D. góp phần thúc đẩy việc nhanh chóng ký kết các hiệp định thương mại của nước ta.

Câu 19. Vai trò lớn nhất của Liên hợp quốc hiện nay là:

A. thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, văn hóa giữa các quốc gia, khu vực.

B. là trung gian giải quyết các tranh chấp trên lĩnh vực kinh tế.

C. góp phần gìn giữ hòa bình an ninh và các vấn đề mang tính quốc tế.

D. là trung tâm giải quyết những mâu thuẫn về dân tộc, sắc tộc trên thế giới.

Câu 20. Hiện nay, Việt Nam vận dụng nguyên tắc cơ bản nào của Liên hợp quốc để đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo?

A. bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

B. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.

- C. giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- D. tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.

Câu 21. Nội dung nào không phải là quyết định quan trọng của hội nghị Ianta?

- A. Thành lập khối đồng minh chống phát xít.
- B. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.
- C. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
- D. Thỏa thuận việc đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

Câu 22. Theo quyết định của hội nghị Ianta, quân đội nước nào sẽ chiếm đóng các vùng lãnh thổ: Đông Đức, Đông Âu, Bắc Triều Tiên?

- A. Mĩ. B. Anh C. Liên Xô D. Pháp.

Câu 23. Hội nghị Ianta có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc với nhau.
- B. Đánh dấu sự hình thành một trật tự thế giới sau chiến tranh,
- C. Đánh dấu sự xác lập vai trò duy nhất thống trị toàn cầu của Mĩ.
- D. Trở thành khuôn khổ một trật tự thế giới mới, từng bước được thiết lập trong những năm 1945 - 1949.

Câu 24. Thỏa thuận tại hội Ianta xác định vĩ tuyến 38 độ Bắc làm ranh giới chia cắt quốc gia nào?

- A. Nhật bản. B. Triều Tiên. C. Trung Quốc. D. Đức.

Câu 25. Một trong những nội dung quan trọng của hội nghị Ianta là

- A. Đàm phán, kí kết các hiệp ước với các nước phát xít bại trận.
- B. Các nước thắng trận thỏa thuận việc phân chia nước Đức thành hai quốc gia Đông Đức và Tây Đức.
- C. Ba cường quốc phe Đồng minh bàn bạc thỏa thuận khu vực đóng quân tại các nước nhằm giải phóng quân đội phát xít, phân chia phạm vi ảnh hưởng châu Âu và châu Á.
- D. Các nước phát xít ký văn kiện đầu hàng đồng minh không điều kiện.

Câu 26. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm nào?

- A. 1945. B. 1946. C. 1950. D. 1949.

Câu 27. Năm 1950, sản lượng công nghiệp của Liên Xô tăng bao nhiêu so với mức trước Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. 73%. B. 70%. C. 75%. D. 78%.

Câu 28. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử có ý nghĩa như thế nào?

- A. Lực lượng quân sự của Liên Xô và Mĩ cân bằng, Mĩ không thể đe dọa thế giới bằng vũ khí hạt nhân.
- B. Đánh dấu bước phát triển về khoa học - kĩ thuật của Liên Xô.
- C. Cân bằng sức mạnh quân sự giữa Liên Xô và Mĩ, phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mĩ.
- D. Mĩ không còn đe dọa nhân dân thế giới bằng vũ khí nguyên tử được nữa.

Câu 29. Thành tựu đạt được trong công cuộc khôi phục kinh tế ở Liên Xô (1945-1950) có ý nghĩa như thế nào?

- A. Thể hiện tính ưu việt của CNXH.
- B. Đạt thế cân bằng chiến lược quân sự với Mĩ.
- C. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc.
- D. Tạo điều kiện về vật chất, kĩ thuật cho Liên Xô xây dựng CNXH.

Câu 30. Liên Xô tiến hành công cuộc xây dựng CNXH trong giai đoạn nào?

- A. Từ năm 1950 đến những giữa những năm 60 của thế kỉ XX.
- B. Từ năm 1950 đến những giữa những năm 70 của thế kỉ XX.

C. Từ năm 1950 đến những đầu những năm 70 của thế kỉ XX.

D. Từ năm 1950 đến những cuối những năm 70 của thế kỉ XX.

Câu 31. Ý nghĩa quan trọng nhất trong sự ra đời của nước CHND Trung Hoa là gì?

A. Chấm dứt hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc , xóa bỏ tàn dư phong kiến.

B. Đưa nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập , tự do và tiến lên CNXH.

C. Tăng cường hệ thống XHCN trên thế giới.

D. Ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 32. Thành công của cách mạng Trung Quốc đã ảnh hưởng như thế nào đến cách mạng Việt Nam?

A. Tăng cường lực lượng phe XHCN và động viên , giúp đỡ , để lại nhiều bài học quý báu cho phong trào cách mạng Việt Nam .

B. Tạo điều kiện cho sinh viên Việt Nam sang du học ở Trung Quốc , học hỏi kinh nghiệm về lãnh đạo cách mạng Việt Nam .

C. Giúp Việt Nam tập trung phát triển kinh tế.

D. Giúp đỡ Việt Nam trong việc giao lưu , phát triển văn hóa dân tộc.

Câu 33. Bước vào thời kì xây dựng đất nước sau khi giành được độc lập , nhiệm vụ hàng đầu của Trung Quốc là?

A. Liên kết chặt chẽ với Mĩ, nhờ vào sự viện trợ của Mĩ để khôi phục kinh tế, đưa Trung Quốc thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu.

B. Giao lưu , hợp tác với tất cả các nước trên thế giới , học hỏi những tiến bộ về khoa học - kĩ thuật các nước tiên tiến trên thế giới.

C. Đưa đất nước thoát khỏi kiếp nghèo nàn , lạc hậu , phát triển kinh tế , xã hội , văn hóa và giáo dục.

D. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

Câu 34. Từ năm 1950, Trung Quốc tiến hành những cải cách quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa nhằm mục đích gì?

A. Thực hiện cuộc “Đại nhảy vọt” đưa Trung Quốc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên CNXH.

B. Phát triển kinh tế , ổn định chính trị , xây dựng nền văn hóa mới.

C. Thực hiện đường lối “Ba ngọn cờ hồng”.

D. Xây dựng đất nước đi lên con đường XHCN.

Câu 35. Trung Quốc chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm nào?

A. 1964. B. 1959. C. 1965. D. 1973.

Câu 36. Trung ương đảng cộng sản Trung Quốc đề ra đường lối đổi mới vào thời gian nào?

A. Cuối năm 1978. B. Tháng 12/1978. C. Đầu năm 1980. D. Tháng 12/1980.

Câu 37. Người khởi xướng đường lối cải cách , mở cửa ở Trung Quốc tháng 12/1978 là

A. Mao Trạch Đông.

B. Lưu Thiệu Kỳ.

C. Đặng Tiểu Bình.

D. Vương Hồng Văn.

Câu 38. Mục tiêu của công cuộc cải cách , mở cửa mà Trung ương đảng cộng sản Trung Quốc đề ra từ tháng 12/1978 là

A. Đưa Trung Quốc thành cường quốc về kinh tế.

B. Nâng cao vị thế Trung Quốc trên trường quốc tế.

C. Phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN.

D. Biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh , dân chủ , văn minh.

Câu 39 Đảng và nhà nước Trung Quốc xác định trọng tâm của “Đường lối chung” là

A. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

B. Tiến hành đồng thời đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị.

C. Đổi mới chính trị là nền tảng để đổi mới kinh tế.

D. Lấy đổi mới chính trị làm trung tâm.

Câu 40. Chính sách đối ngoại của Trung Quốc từ những năm 80 của thế kỉ XX là

A. Thực hiện đường lối đối ngoại bất lợi cho cách mạng Trung Quốc.

B. Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhiều nước trên thế giới.

C. Gây chiến tranh xâm lược biên giới phía bắc Việt Nam.

D. Bắt tay với Mỹ chống Liên Xô.

Câu 41. Ngày 8/8/1967 sự kiện nổi bật gì diễn ra?

A. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc

B. Thành lập tổ chức NATO

C. Thành lập tổ chức EU

D. Thành lập tổ chức ASEAN

Câu 42. ASEAN ra đời trong hoàn cảnh lịch sử là

A. các quốc gia vừa giành độc lập, bước vào thời kì phát triển kinh tế trong điều kiện rất khó khăn, cần hợp tác với nhau để cùng phát triển.

B. các quốc gia vừa giành độc lập, bước vào thời kì phát triển kinh tế trong điều kiện rất khó khăn, cần bắt tay với nhau để phát triển.

C. các quốc gia vừa giành độc lập, bước vào thời kì phát triển kinh tế trong điều kiện bị các nước đế quốc đe dọa, cần hợp tác với nhau để cùng phát triển.

D. các quốc gia vừa giành độc lập, bước vào thời kì phát triển kinh tế trong điều kiện rất khó khăn, thích hợp tác với nhau để cùng phát triển.

Câu 43. Sự kiện nổi bật nào diễn ra vào năm 1967 tại thủ đô Băng cốc (Thái Lan)?

A. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc

B. Thành lập tổ chức NATO

C. Thành lập tổ chức EU

D. Thành lập tổ chức ASEAN

Câu 44. Lí do cơ bản dẫn đến tổ chức ASEAN ra đời là

A. muốn liên kết với các nước bên ngoài

B. hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực

C. hợp tác với các nước ngoài khu vực để phát triển

D. hợp tác và liên kết với Mỹ để phát triển

Câu 45. 5 quốc gia tham gia sáng lập tổ chức ASEAN là

A. Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Philippin

B. Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Brunây

C. Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Campuchia

D. Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Mianma

Câu 46. Một trong những mục tiêu cơ bản hoạt động của tổ chức ASEAN là

A. hợp tác toàn diện cùng phát triển

B. hợp tác kinh tế để phát triển khu vực

C. duy trì hòa bình và ổn định khu vực

D. bảo vệ hòa bình và an ninh thế giới

Câu 47. Tháng 2/1976 tổ chức ASEAN đã kí kết hiệp ước gì

A. Hiệp ước hợp tác ASEAN

B. Hiệp ước thân thiện ASEAN

C. Hiệp ước liên kết và hợp tác ASEAN

D. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ASEAN

Câu 48. Cho đoạn tư liệu sau:

“...Hiệp định Gionevơ tháng 7 năm 1954 đã công nhận độc lập, (a) và (b), thừa nhận địa vị hợp pháp của các lực lượng kháng chiến Lào”.

Chọn một đáp án đúng để hoàn thiện đoạn tư liệu để nói về Hiệp định Gionevơ:

A. a. Chủ quyền, b.toàn vẹn lãnh thổ của Lào.

B.a. Hòa bình, b.toàn vẹn lãnh thổ.

C. a. Độc lập tự do, b.thống nhất đất nước.

D.a.Hòa bình, b.chủ quyền.

Câu 49. Nguyên tắc hoạt động cơ bản của tổ chức ASEAN trong hiệp ước Bali (Indônêxia) là

A. hợp tác, phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội

B. hợp tác, phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội

C. hợp tác, phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, an ninh

D. hợp tác, phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh

Câu 50. Mối quan hệ giữa các nước ASEAN trong giai đoạn đầu 1967 - 1975

A. chặt chẽ B. toàn diện C. lỏng lẻo D. bền chặt

Câu 51. Nguyên nhân khách quan nào đã tạo điều kiện cho Indônêxia, Lào, Việt Nam giành được độc lập năm 1945

A. phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện.

B. nhân dân các nước đấu tranh vũ trang giành độc lập.

C. thực dân Hà Lan suy yếu mất quyền thống trị ở Indônêxia.

D. thực dân Pháp bị Nhật đảo chính mất quyền thống trị ở Đông Dương.

Câu 52. Tổ chức lãnh đạo nhân dân Campuchia tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp từ 1951 là

A. Đảng nhân dân Cách mạng Campuchia.

B. Đảng Cộng sản Đông Dương.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. Mặt trận cứu nước Campuchia

Câu 53. Đường lối mà Chính phủ Xiha-nút đã thực hiện ở Campuchia từ năm 1954 đến năm 1970 là

A. kháng chiến chống Pháp

B. kháng chiến chống Mỹ

C. hòa bình trung lập

D. xây dựng đất nước

Câu 54. Mục tiêu của chiến lược kinh tế hướng nội là

A. nhanh chóng xóa bỏ nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu B. trở thành nước công nghiệp mới.

C. xây dựng nền kinh tế thị trường.

D. tăng cường nhập khẩu.

Câu 55. Thành tựu bước đầu của chiến lược kinh tế hướng nội là

A. có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

B. đáp ứng nhu cầu cơ bản của nhân dân trong nước.

C. giải quyết nạn đói.

D. công nghiệp nặng phát triển.

Câu 56. Nội dung chủ yếu của chiến lược kinh tế hướng ngoại là

A. đẩy mạnh xuất khẩu.

B. đẩy mạnh nhập khẩu.

C. phát triển sản xuất hàng tiêu dùng.

D. mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư, kỹ thuật nước ngoài.

Câu 57. Quốc gia nào ở Đông Nam Á trong những năm 70 của thế kỉ XX có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất?

A. Xingapo.

B. Malaixia.

C. Philippin .

D. Thái Lan.

Câu 58. Quốc gia nào ở Đông Nam Á trở thành con rồng kinh tế châu Á?

A. Xingapo.

B. Malaixia.

C. Philippin.

D. Thái Lan

Câu 59. Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại vì

A. thiếu vốn, nguyên liệu, công nghệ.

B. kinh tế chậm phát triển.

C. hàng hóa khan hiếm.

D. lệ thuộc vào bên ngoài

Câu 60. Cho đoạn tư liệu sau:

... “Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng (a). thay thế hàng (b), lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất”.

Chọn một đáp án đúng để hoàn thiện đoạn tư liệu để nói về nội dung của chiến lược kinh tế hướng nội.

A. (a)nội địa, (b)nhập khẩu.

B. (a)chất lượng, (b)nhập khẩu.

C. (a)nội địa, (b)chất lượng.

D. (a)xuất khẩu, (b)nội địa.

Câu 61. Từ thời điểm nào nền kinh tế Mỹ không còn chiếm ưu thế tuyệt đối trong nền kinh tế thế giới?

A. Những năm 50 của thế kỉ XX.

B. Những năm 60 của thế kỉ XX.

C. Những năm 70 của thế kỉ XX.

D. Những năm 80 của thế kỉ XX.

Câu 62. Nước nào khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai?

A. Anh. B. Pháp. C. Mĩ. D. Nhật.

Câu 63. Nét nổi bật trong sự phát triển của nền kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. phát triển ngang bằng với các nước châu Âu.
- B. thiệt hại nặng nề do sự tàn phá của chiến tranh.
- C. phát triển mạnh mẽ, trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới.
- D. suy giảm nghiêm trọng vì đầu tư quá lớn cho quốc phòng.

Câu 64. Mĩ muốn thiết lập một trật tự thế giới như thế nào sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc?

- A. Trật tự thế giới hai cực.
- B. Trật tự thế giới đơn cực.
- C. Trật tự thế giới đa cực.
- D. Trật tự thế giới vô cực.

Câu 65. Yếu tố cơ bản dẫn đến sự thay đổi quan trọng trong chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ khi bước vào thế kỉ XXI là

- A. xu thế toàn cầu hóa.
- B. chủ nghĩa khủng bố.
- C. hệ thống xã hội chủ nghĩa đã sụp đổ.
- D. các nước Á, Phi, Mĩ Latinh đã giành độc lập.

Câu 66. Nội dung nào sau đây không là mục tiêu trong chiến lược “Cam kết và mở rộng” của Mĩ?

- A. Sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ”.
- B. Không chế, chi phối các nước tư bản Đồng minh.
- C. Bảo đảm an ninh của Mĩ với lực lượng quân sự mạnh.
- D. Phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế Mĩ.

Câu 67. Chọn một câu trả lời đúng nhất trong số các câu từ A đến D để điền vào chỗ trống hoàn thiện đoạn tư liệu nói về sự phát triển kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

Năm 1949, sản lượng (1) Mĩ bằng hai lần sản lượng của các nước Anh, Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Italia và Nhật Bản cộng lại. Mĩ nắm hơn 50% số (2) đi lại trên mặt biển, 3/4 (3) của thế giới.

- A. Công nghiệp – tàu chiến – dự trữ đôla.
- B. Nông nghiệp – tàu chiến – dự trữ vàng.
- C. Công nghiệp – tàu chiến – dự trữ vàng.
- D. Nông nghiệp – tàu chiến – dự trữ đôla.

Câu 68. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự suy yếu của nền kinh tế Mĩ?

- A. Do theo đuổi tham vọng bá chủ thế giới.
- B. Sự vươn lên cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản.
- C. Kinh tế Mĩ không ổn định do nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng.
- D. Do các phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Mĩ.

Câu 69. Mục tiêu chủ yếu trong “Chiến lược toàn cầu” của Mĩ là gì?

- A. Tham vọng làm bá chủ thế giới.
- B. Đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
- C. Ngăn chặn, tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Không chế các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ.

Câu 70. Mĩ thực hiện chiến lược nào trong chính sách đối ngoại sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Chiến lược toàn cầu.
- B. Chiến lược toàn cầu hóa.
- C. Chiến lược “Cam kết và mở rộng”.
- D. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

Câu 71. Nguyên nhân nào không dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. Mĩ lợi dụng chiến tranh để làm giàu, thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- B. Tận dụng nguồn nguyên liệu giá rẻ từ các nước thuộc thế giới thứ ba.
- C. Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên nhiên phong phú, nhân công dồi dào.
- D. Mĩ áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại.

Câu 72. Lợi thế cơ bản mà cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai đã đem lại cho nước Mỹ là gì?

- A. Đất nước Mỹ không bị chiến tranh tàn phá.
- B. Mỹ thu được nhiều lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- C. Các nước tư bản châu Âu trở thành con nợ của Mỹ.
- D. Liên Xô – đối thủ của Mỹ bị chiến tranh tàn phá nặng nề.

Câu 73. Nền kinh tế Mỹ bị suy thoái nghiêm trọng trong thập kỉ 70 của thế kỉ XX, là vì

- A. Mỹ đã tham gia nhiều cuộc chiến tranh trên thế giới.
- B. tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.
- C. các nước đồng minh không có khả năng trả nợ cho Mỹ.
- D. các nước Mỹ Latinh giành độc lập, Mỹ mất thị trường tiêu thụ.

Câu 74. Mục tiêu chủ yếu trong chiến lược toàn cầu của Mỹ đối với các nước xã hội chủ nghĩa là gì?

- A. Phủ nhận sự tiến bộ của chế độ xã hội chủ nghĩa.
- B. Tiêu diệt những người cộng sản và các đảng cộng sản.
- C. Bao vây, cấm vận, khống chế các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 75. Chiêu bài gì được Mỹ sử dụng để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác từ thập niên 90 của thế kỉ XX?

- A. Bảo trợ về quân sự.
- B. Lợi dụng vấn đề dân quyền.
- C. Sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ”.
- D. Hợp tác kinh tế, cho vay không hoàn lại.

Câu 76. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. các chính sách và biện pháp điều tiết của Nhà nước.
- B. Mỹ lợi dụng chiến tranh để làm giàu, thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- C. lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên nhiên phong phú, nhân công dồi dào.
- D. Mỹ áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại.

Câu 77. Thành công lớn nhất của Mỹ trong việc thực hiện chiến lược toàn cầu là gì?

- A. Khống chế, chi phối được các nước tư bản đồng minh Tây Âu, Nhật Bản.
- B. Góp phần quan trọng làm sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu.
- C. Góp phần làm chia cắt bán đảo Triều Tiên thành hai nhà nước riêng biệt.
- D. Đàn áp được phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân trên thế giới.

Câu 78. Biện pháp cơ bản Mỹ đã thực hiện để có được những thành tựu to lớn trong cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại là

- A. đầu tư lớn cho giáo dục và nghiên cứu khoa học.
- B. hợp tác nghiên cứu với nhiều quốc gia trên thế giới.
- C. có chính sách đãi ngộ thỏa đáng cho các nhà khoa học.
- D. thực hiện chế độ giáo dục bắt buộc và miễn phí cho học sinh.

Câu 79. Cơ sở để Mỹ thực hiện tham vọng bá chủ thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. tiềm lực kinh tế và quân sự to lớn.
- B. sự tụt lùi của phong trào cách mạng thế giới.
- C. sự suy yếu của các nước tư bản châu Âu và Liên Xô.
- D. sự ủng hộ của các nước đồng minh bị Mỹ khống chế.

Câu 80. Sự kiện có ảnh hưởng lớn nhất đến tâm lí người Mỹ trong nửa sau thế kỉ XX là

- A. sự thất bại của quân đội Mỹ trên chiến trường I rắc.
- B. sự thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- C. những cuộc đấu tranh của người da đen và người da đỏ.
- D. vụ khủng bố ngày 11/9/2001 tại Trung tâm thương mại Mỹ.

HẾT